

Bản án số: 05/2019/HS - ST
Ngày 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Diện; bà Nguyễn Thị Sở

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Toà án nhân dân huyện B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Đức C. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05/01/1967 tại Lào Cai.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Đức L (đã chết) và bà Phạm Thị L; vợ: Triệu Thị T (đã ly hôn); có 01 con.

Tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án số 32/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị bắt giam, giữ từ ngày 24/5/2018 cho đến nay - có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Thị Y, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - có mặt; Hoàng Văn H (đồng thời là người làm chứng trong vụ án) trú tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt.

** Người làm chứng:* La Hoàng Đ; Nông Văn H đều trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 10.30ph ngày 24/5/2018 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại thôn N, xã Q, huyện B có một đối tượng nam giới mặc quần soóc ngắn màu nâu vàng, áo sơ mi ngắn tay có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện B tiến hành kiểm tra,

xác minh phát hiện một đối tượng như tin báo, tổ công tác yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra thì đối tượng có hành động dùng tay trái vút xuống đất một số đồ vật, tài liệu tại khu vực bếp thuộc nhà của Lý Đức C rồi vùng bỏ chạy. Tổ công tác đã kịp thời khống chế, đối tượng trình bày họ tên là Lý Đức C - sinh năm 1967 trú tại thôn N, xã Q, huyện B. Tiến hành kiểm tra đồ vật, tài liệu mà Lý Đức C đã vút xuống đất gồm: 02 tờ tiền pôlime mệnh giá 200.000đ; 01 gói nhỏ nilon màu trắng được buộc bằng dây cao su (loại dây nịt) màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là heroin. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy; kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy heroin, gói nhỏ trên được gói lại như lúc ban đầu, niêm phong trong phong bì ký hiệu “C1”, số tiền 400.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “T - C”.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở và công trình phụ cận của Lý Đức C tại thôn N, xã Q, huyện B phát hiện thu giữ gồm: 01 ví giả da màu nâu tại túi quần sau bên phải Lý Đức C đang mặc bên trong có 01 CMND số 09528063 mang tên Lý Đức C, số tiền 6.987.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T - C1”; tại bàn uống nước trong phòng khách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; tại đầu giường ngủ bên phải hướng của chính đi vào 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen viền đỏ trắng đều đã qua sử dụng; tại trong ngăn tủ bên phải chiếc tủ kê trong phòng khách 01 sổ hộ khẩu số 459 mang tên chủ hộ Lý Đức C; tại nóc tủ bên phải chiếc tủ kê trong phòng khách có 05 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt thành hình chữ nhật kích thước không xác định; 01 giấy phép lái xe mô tô số AK180413 mang tên Hoàng Văn H.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “C1” có khối lượng là 1,302g. Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “C2” để gửi giám định, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “C1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C3”.

Tại kết luận giám định số 56/PC54 - MT ngày 31/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “C2” gửi giám định là chất ma túy, loại heroin có khối lượng là 1,302g (một phẩy ba không hai gam).

Quá trình giải quyết vụ án Lý Đức C khai: Khoảng 10h.00 ngày 22/5/2018 C một mình đi xe khách đến khu vực bến xe Thái Nguyên cũ, tìm và mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (C không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 01 gói ma túy với số tiền 1.500.000đ, sau đó mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể C đã bán trái phép ma túy cho những người sau:

Lần 1: Khoảng 8h00 ngày 24/5/2018 C đang ở nhà thì Hoàng Văn H (sinh năm 1976 trú tại thôn P, xã H, huyện B đến nhà C hỏi mua ma túy, do H không có tiền nên đã cầm với C 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Văn H, C đồng ý và đưa cho H 01 gói ma túy trị giá 100.000đ.

Lần 2: Khoảng 10.30ph ngày 24/5/2018 chiến đang ở nhà thì La Hoàng Đ và Nông Văn H cùng trú tại thôn N, xã N, huyện B đến nhà C, sau khi nói chuyện Đ hỏi mua ma túy với C, Đ đưa cho C 400.000đ và được C đưa lại 03 gói ma túy, quá trình mua bán ma túy có Nông Văn H chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 06/CT - VKS - BT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lý Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” qui định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật, tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lý Đức C từ 8 - 9 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương không có tài sản gì, nên không áp dụng. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về xử lý vật chứng, án phí bị cáo thi hành theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên bị cáo Lý Đức C đã tìm mua ma túy về sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Ngày 24/5/2018 C đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn H và La Hoàng Đ, trong đó lần bán cho H do không có tiền nên H đã cầm bằng giấy phép lái xe để lấy gói ma túy trị giá 100.000đ. Tổng số tiền thu lời bất chính là 400.000đ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo C năm 2010 bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” năm 2015 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, năm 2018 tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Lý Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội liên quan đến ma túy; không có tình tiết tăng nặng; được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú”, “Thành khẩn khai báo...” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra gia đình bị cáo có công với nước, có cha đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51./BLHS.

[4]. Trong vụ án có Hoàng Văn H, La Hoàng Đ mua ma túy với bị cáo để sử dụng, Nông Văn H đi cùng và được Đ cho sử dụng ma túy cùng, hành vi của những người này chưa đủ yếu tố xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp khác. Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo C, do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: - 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T56” do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “C3”; 05 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng được cắt thành hình chữ nhật, kích thước không xác định - tất cả không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy phép lái xe mô tô số AK 180413 mang tên Hoàng Văn H do H cầm với bị cáo Lý Đức C để mua ma túy - trả lại cho Hoàng Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen viền đỏ trắng đều qua sử dụng của bị cáo không liên

quan đến hành vi phạm tội; 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân số 09528063 mang tên Lý Đức C; 01 sổ hộ khẩu số 459 tên chủ hộ Lý Đức C - tất cả trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 400.000đ do bị cáo bán ma túy mà có - tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trong khi tiến hành khám xét, Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 6.987.000đ, quá trình điều tra làm rõ là tiền của chị Hoàng Thị Y gửi Lý Đức C đi trả nợ giúp, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Chị Y yêu cầu được trả lại số tiền trên, xét thấy cần chấp nhận.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định ổn định, xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo...nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lý Đức C phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS

Xử phạt: Bị cáo Lý Đức C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2018.

* **Vật chứng**: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu huỷ số không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T56”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “C3”; 05 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng cắt thành hình chữ nhật, kích thước không xác định.

- Trả lại bị cáo Lý Đức C 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen viền đỏ trắng đều đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 09528063 tên Lý Đức C; 01 sổ hộ khẩu số 459 tên chủ hộ Lý Đức C.

- Trả lại Hoàng Văn H trú tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 giấy phép lái xe mô tô số AK180413 mang tên Hoàng Văn H (Tất cả vật chứng, tài sản số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận giữa Công an - Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

- Số tiền 7.387.000đ (*bảy triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), trong đó: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*); trả lại chị Hoàng Thị Y trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 6.987.000đ (*sáu triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Số tiền trên gửi tại Kho bạc Nhà

nước B - số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận tài sản giữ hộ giữa Kho bạc - Công an huyện B.

*** Án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lý Đức C chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền